TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/** 2017/HSST
Ngày: 15/11/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân*** :
1. Ông Vũ Đức Bính;
2. Ông Nguyễn Thái Bảo.

- ***Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, cán bộ Toà án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Sơn -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Văn Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở cũ của Toà án nhân dân huyện K, đặt tại phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử l- u động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo :

Họ và tên **Trần Văn L**, sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Tôn giáo : Thiên chúa giáo ;

Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Hoàng Thị L, sinh năm 1956; Vợ Đào Thị V, sinh năm 1985. Đều trú tại xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2017 đến ngày 16/01/2017 và từ ngày 07/8/2017 đến ngày 09/8/2017, đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện K - Tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Do có quan hệ quen biết, khoảng 23 giờ ngày 13/01/2017 Đinh Văn D, Nguyễn Ngọc H đến chơi ở nhà Đinh Văn P, trong quá trình ngồi - ống n- ớc D rủ P và Huy đánh bạc bằng hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền, P, H đồng ý. Do không có tiền nên D hỏi và m- ợn đ- ợc của P 2.000.000đ, sau đó D lấy bộ bài tú lơ khơ có 36 quân (từ A đến 9) để ở trên bàn rồi cả ba ng- ời ngồi xuống chiếu đã trải sẵn tại phòng khách nhà P, thống nhất với nhau đặt trống cửa 50.000đ, đặt cao nhất tùy thuộc vào ng- ời cầm ch- ơng nhận và bắt đầu đánh bài. Khoảng 00 giờ ngày

14/01/2017 Trần Văn L ngồi uống n- ớc tại quán nhà P thấy vậy xin vào tham gia chơi cùng. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày Trần Văn C, Nguyễn Văn K, Đào Mạnh D1 và Vũ Văn H1 cùng nhau đi xe mô tô đến quán nhà P uống n- ớc. Khi thấy trong nhà P đang có ng- ời đánh bạc nên cũng xin vào tham gia. Do không có tiền nên C đã hỏi vay P 9.000.000đ và cầm cố chiếc xe mô tô BKS 35K1 – 162.07. Khi có tiền C cho K, D1, H1 mỗi ng- ời vay 1.000.000đ, sau đó C, K, D1, H1 tham gia đánh bạc cùng với P, D, H, L. Quá trình đánh bạc, H1 thấy C hết tiền nên trả lại tiền cho C và không chơi nữa. Đến khoảng 2 giờ 30 phút ngày 14/01/2017 thì H1 ra về, sau đó P, C, K, D1 thua hết tiền nên nghỉ chơi và ngồi tại chiếu xem D, H, L đánh bạc. Đến 2 giờ 45 phút ngày 14/01/2017 thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 14.650.000đ ; 36 quân tú lơ khơ (từ A đến 9); 01 chiếc chiếu nhựa cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1- 162.07 và thu trong ng- ời Nguyễn Ngọc H số tiền 520.000đ (xác định H sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc); thu giữ 09 máy điện thoại di động các loại đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16/10/2017 VKSND huyện K đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện K, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 10 – 12 triệu đồng ;

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong các lời khai tr- ớc đây cũng nh- tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn nh- nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai, tối ngày 13/01/2017 bị cáo đi cùng bạn là Trần Xuân Hùng đi đến nhà anh Đinh Văn P ở xóm T, xã V, huyện K ngồi chơi uống n- ớc, quá trình uống n- ớc ở bên ngoài quán bị cáo thấy trong gian phòng khách nhà anh P có ng- ời đang đánh bạc, thấy vậy bị cáo vào xem và xin đ- ợc chơi cùng, đ- ợc những ng- ời đang chơi bạc đồng ý, bị cáo đã cùng anh P chủ nhà, anh Đinh Văn D và anh Nguyễn Ngọc H cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Bị cáo và những ng- ời trên chơi đ- ợc một lúc, đến khoảng 0 giờ 00 phút ngày 14/01/2017 thì có các anh Trần Văn C, Nguyễn Văn K, Vũ Văn H1 và Đỗ Mạnh D1 đều ở xã Đ, huyện K đến uống n- ớc, thấy mọi ng- ời đang chơi bạc cũng xin vào tham gia. Bị cáo và những ng- ời trên, tổng cộng 8 ng- ời ngồi đánh bạc liên tục đến 02 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 14.650.000đ là tiền các bị cáo đang dùng đánh bạc và thu trên ng- ời anh H 520.000đ là tiền sẽ dùng vào việc

đánh bạc. Ngày 16/01/2017 bị cáo bị Công an huyện K khởi tố bị can, đ- ợc cho tại ngoại, do khiếp sợ nên bị cáo bỏ trốn khỏi địa ph- ơng, bị cơ quan công an ra lệnh truy nã. Trong quá trình lẩn trốn bị cáo đã nhận thức đ- ợc hành vi phạm pháp của mình nên đến ngày 07/8/2017 bị cáo tự nguyện trở về đến công an huyện K đầu thú.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ng- ời làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nh- biên bản phạm tội quả tang, thống kê vật chứng thu giữ...

Nh- vậy, đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cùng những ng- ời khác đánh bạc đ- ợc thua bằng tiền có giá trị 15.170.000đ, bị cáo Trần Văn L đã phạm tội " Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, là tệ nạn xã hội cần phải loại trừ, vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần giữ vững ổn định trật tự xã hội trên địa bàn.

Khi l- ợng hình cũng cần xem xét, cùng tham gia phạm tội với bị cáo trong vụ án còn có một số đồng phạm khác, nh- ng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có chủ định từ tr- ớc, bị cáo không phải là ng- ời khởi x- ớng việc đánh bạc mà chỉ tình cờ thấy những ng- ời khác đang chơi bạc vì ham vui nên xin cùng tham gia; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS; Quá trình giải quyết vụ án bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; sau khi phạm tội do sợ hãi bị cáo bỏ trốn khỏi địa ph- ơng, nh- ng sau đó đã nhận thức đ- ợc hành vi phạm tội của mình tự trở về cơ quan công an đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nh- đã phân tích ở trên, HĐXX xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung về phạt tiền mà nên thu hút vào hình phạt chính.

Trong vụ án này những đồng phạm cùng tham gia phạm tội với bị cáo đã đ- ợc xử lý tại bản án số 18/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, trong đó xử phạt Trần Văn C 05 tháng tù, phạt bổ sung 4.000.000đ; xử phạt Đinh Văn P 13.000.000đ; Đinh Văn D 12.000.000đ ; Nguyễn Ngọc H 11.000.000đ ; Đào Mạnh D1 10.000.000đ ; Vũ Văn H1 10.000.000đ và Nguyễn Văn K 5.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: số tiền 15.170.000đ bị cáo và các đồng phạm dùng để đánh bạc ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-162.07 ; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân ; 01 chiếc chiếu nhựa cũ và 07 chiếc điện thoại di động các loại đã đ- ợc giải quyết tại bản án số 18/2017/HSST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện K. Số vật chứng còn lại là 02 chiếc điện thoại di động của Trần Văn L hiện đang đ- ợc quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, đây là tài sản riêng của bị cáo L không liên quan đến vụ án nay cần trả lại cho bị cáo nh- ng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Văn L số tiền 12.000.000đ ;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Sam sung A7 màu đen và 01 điện thoại Sony Xperia màu vàng, nh- ng cần tiếp tục quản lý các điện thoại nêu trên để đảm bảo thi hành án. (Chi tiết vật chứng nh- biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 16/10/2017).

Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 BLDS.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo là ng- ời phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã N, huyện N;
- Bị cáo;
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà
Đã ký

Nguyễn Hữu Mạnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2017/HSST
Ngày: 22/6/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân*** :

1. Ông Vũ Đức Bính;
2. Ông Vũ Xuân Dự.

- ***Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, cán bộ Toà án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Sơn -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên **Vũ Văn Huy**, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 9, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/12;

Bố đẻ: Vũ Văn Bằng (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Hằng, sinh năm 1946; Vợ Vũ Thị Sen, sinh năm 1980. Đều trú tại xóm 9, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

2. Họ và tên **Trần Văn C- ờng,** sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 6, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 ;

Bố đẻ: Trần Văn Hùng, sinh năm 1954; Mẹ đẻ Đoàn Thị Đông, sinh năm 1959 ; Vợ Đinh Thị Hoa, sinh năm 1990. Đều trú tại xóm 6, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

3. Họ và tên **Trần Quốc Duân,** sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 ;

Bố đẻ: Trần Thế Sự, sinh năm 1968; Mẹ đẻ Phạm Thị Quy, sinh năm 1971. Đều trú tại xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Vợ, con : ch- a có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

4. Họ và tên **Trần Ngọc Quỳnh**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 9, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Bố đẻ: Trần Văn Sắt, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Trần Thị Ngân, sinh năm 1962 (đã chết); Vợ Phạm Thị Thu Thủy, sinh năm 1992. Đều trú tại xóm 9, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Con: ch- a có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

5. Họ và tên **Phạm Văn Hậu,** sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 ;

Bố đẻ: Phạm Quốc H- ơng, sinh năm 1948; Mẹ đẻ Trần Thị Nở, sinh năm 1948. Đều trú tại xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Vợ, con : ch- a có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

6. Họ và tên **Phạm Văn Linh**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 7, xã Đồng H- ớng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12;

Bố đẻ: Phạm Văn Thứ, sinh năm 1956; Mẹ đẻ Vũ Thị Sinh, sinh năm 1958 ; Vợ : Lã Thị Dừa, sinh năm 1994. Đều trú tại xóm 7, xã Đồng H- ớng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

7. Họ và tên **Phùng D- ơng Hải,** sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 ;

Bố đẻ: Phùng Văn Hợp, sinh năm 1956; Mẹ đẻ D- ơng Thị Nhỉ, sinh năm 1964 ; Vợ: Phạm Thị Hiền, sinh năm 1995. Đều trú tại xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

8. Họ và tên **Phùng Văn Hoàn,** sinh năm 1962.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10 ;

Bố đẻ: Phùng Văn Tịnh (đã chết); Mẹ đẻ Lê Thị Yên, sinh năm 1925 ; Vợ: Vũ Thị Nhung, sinh năm 1970. Đều trú tại xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

9. Họ và tên **Đỗ Văn Ph- ơng,** sinh năm 1975.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 12, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: không biết chữ;

Bố đẻ: Đỗ Văn Bảng (đã chết); Mẹ đẻ Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1940, trú tại tỉnh Lâm Đồng; Vợ: Vũ Thị Oanh, sinh năm 1979. Trú tại xóm 12, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Lịch sử bản thân :

- Ngày 02/3/2016 bị TAND huyện Kim Sơn xử phạt 5.500.000đ về tội "Đánh bạc" đã chấp hành xong ngày 02/3/2016, được xóa án tích theo Nghị quyết 109/2015/QH13 và Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội.

- Ngày 09/01/2012 bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH-Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi "đánh bạc", đã chấp hành xong ngày 13/01/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

10. Họ và tên **Nguyễn Đức Hiệp,** sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 12, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12;

Bố đẻ: Nguyễn Đức Hậu, sinh năm 1958; Trú tại thành phố Hồ Chí Minh; Mẹ đẻ D- ơng Thị Tám, sinh năm 1960; Trú tại xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Vợ, con: ch- a có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

11. Họ và tên **Đỗ Văn Dân,** sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 ;

Bố đẻ: Đỗ Xuân Kệ (đã chết); Mẹ đẻ Trần Thị Nghiêm, sinh năm 1941 ; Vợ : Trần Thị Cẩm Vân, sinh năm 1990. Đều trú tại xóm 11, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017 đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú (có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/02/2017, Vũ Văn Huy, Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Phạm Văn Hậu, Trần Ngọc Quỳnh là bạn bè của nhau cùng ngồi uống n- ớc tại gia đình Huy. Quá trình ngồi uống n- ớc, Huy chủ động rủ C- ờng, Duân, Hậu, Quỳnh đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền, mọi người đều đồng ý. Huy lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Cả 5 ng- ời ngồi d- ới chiếu trong bếp nhà Huy để đánh bạc. Quỳnh là ng- ời cầm cái đầu tiên, thống nhất đặt cửa mức nhỏ nhất là 20.000đ, lớn nhất do nhà cái nhận. Đến khoảng 20h20' cùng ngày Phạm Văn Linh đến chơi cũng xin cùng tham gia đánh bạc và sau đó thay Quỳnh cầm cái. Khoảng 21h cùng ngày Phùng D- ơng Hải đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21h30' cùng ngày Phùng Văn Hoàn cũng đến tham gia đánh bạc. Sau đó lần l- ợt Đỗ Văn Ph- ơng, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân cũng đến tham gia đánh bạc. Cả nhóm 11 ng- ời đánh bạc liên tục đến 22h30' cùng ngày thì bị Công an huyện Kim Sơn phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: thu trực tiếp trên chiếu số tiền 10.300.000đ; thu giữ các vật dụng dùng vào việc đánh bạc gồm 01 chiếc chiếu cói màu đỏ trắng KT 1,6 x 2m, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo có tay cầm bằng nhựa màu da cam, ngoài ra còn thu giữ trên ng- ời các bị cáo 12 chiếc điện thoại di động cũ các loại.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 25/4/2017 VKSND huyện Kim Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Văn Huy về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1,3 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) và tội "Đánh bạc" theo khoản 1,3 Điều 248 BLHS; Truy tố các bị cáo Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Trần Ngọc Quỳnh, Phạm Văn Hậu, Phạm Văn Linh, Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Đỗ Văn Ph- ơng, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân về tội " Đánh bạc" theo khoản 1,3 Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Huy phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Trần Ngọc Quỳnh, Phạm Văn Hậu, Phạm Văn Linh, Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Đỗ Văn Ph- ơng, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1,3 Điều 248 và Điều 249; điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS. xử phạt bị cáo Vũ Văn Huy từ 12 – 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", phạt tiền bổ sung từ 5 – 6 triệu đồng và xử phạt từ 3 - 6 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Phạt tiền bổ

sung từ 3 – 4 triệu đồng. Tổng hợp hình phạt theo Điều 50 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội từ 15 - 21 tháng tù; Tổng số tiền phạt bổ sung từ 8 - 10 triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ph- ơng từ 10 - 12 triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS

- Xử phạt các bị cáo Trần Ngọc Quỳnh và Phạm Văn Linh mỗi bị cáo từ 10 – 12 triệu đồng ;

- Xử phạt các bị cáo Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Phạm Văn Hậu Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân mỗi bị cáo từ 8 – 10 triệu đồng

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong các lời khai tr- ớc đây cũng nh- tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Văn Huy, Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Trần Ngọc Quỳnh, Phạm Văn Hậu, Phạm Văn Linh, Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Đỗ Văn Ph- ơng, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn nh- nội dung cáo trạng đã nêu. Nội các bị cáo khai, khoảng 18 giờ 00 ngày 07/02/2017 các bị cáo C- ờng, Duân, Hậu, Quỳnh ngồi uống n- ớc tại nhà bị cáo Huy, quá trình uống n- ớc Huy đã chủ động rủ các bị cáo chơi bạc ăn tiền bằng hình chức chơi xóc đĩa, các bị cáo đều đồng ý chơi. Bị cáo Huy là ng- ời chủ động chuẩn bị đĩa, bát và cắt quân vị làm dụng cụ đánh bạc. Các bị cáo Huy, C- ờng, Duân, Hậu, Quỳnh chơi từ khoảng 18 giờ 00 phút đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị cáo Linh đến tham gia chơi; khoảng 21 giờ thì bị cáo Hải đến và khoảng 21 giờ 30 thì lần l- ợt các bị cáo Hoàn, Ph- ơng, Hiệp và Dân đến và cùng tham gia chơi. Các bị cáo chơi đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Kim Sơn phát hiện bắt quả tang 11 bị cáo đang đánh bạc, thu trên chiếu bạc số tiền 10.300.000đ là tiền các bị cáo đang dùng đánh bạc.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ng- ời làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nh- biên bản phạm tội quả tang, thống kê vật chứng thu giữ...

Nh- vậy, đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi đánh bạc đ- ợc thua bằng tiền có giá trị 10.300.000đ, các bị cáo Vũ Văn Huy, Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Trần Ngọc Quỳnh, Phạm Văn Hậu, Phạm Văn Linh, Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Đỗ Văn Phương, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân đã phạm tội " Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Hành vi của Vũ Văn Huy rủ rê và dùng nhà ở của mình cho 10 người đánh bạc với số tiền 10.300.000đ đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, là tệ nạn xã hội cần phải loại trừ, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng

biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần giữ vững ổn định trật tự xã hội trên địa bàn.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần phân tích vị trí, vai trò mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Đối với bị cáo Huy là ng- ời khởi x- ớng, rủ các bị cáo khác đánh bạc và sau đó cùng tham gia đánh bạc với 10 bị cáo khác, vì vậy trách nhiệm của bị cáo Huy phải cao hơn các bị cáo khác và phải chịu trách nhiệm về cả hai tội 'Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; Bị cáo Phương mặc dù là người đến sau, tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn, nh- ng bản thân là ng- ời đã có tiền sử về hành vi đánh bạc bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính vào ngày 09/01/2012 với mức phạt tiền 1.000.000đ (đã thi hành xong vào ngày 13/01/2012) và bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn kết án về tội đánh bạc theo bản án số 06/2016/HSST ngày 02/3/2016 với mức phạt tiền 5.500.000đ (đã chấp hành xong vào ngày 02/3/2016), mặc dù đã đ- ợc xóa án tích theo Nghị quyết 109/2015/QH13 và Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội, nh- ng nay lại tiếp tục phạm tội vì vậy vai trò của Ph- ơng đứng tiếp sau bị cáo Huy; Các bị cáo C- ờng, Quỳnh, Duân, Hậu cùng với Huy tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo Quỳnh và Linh trực tiếp là ng- ời cầm cái vì vậy vai trò của các bị cáo này tuy đứng sau bị cáo Huy và Ph- ơng nh- ng cao hơn các bị cáo còn lại; Đối với bị cáo Hải, Hoàn, Hiệp và Dân là những ng- ời đến sau, tham gia trong thời gian ngắn, tuy vai trò thấp hơn nh- ng cũng phải chịu hình phạt t- ơng xứng với hành vi phạm tội của mình.

Khi l- ợng hình cũng cần xem xét, trừ bị cáo Huy và bị cáo Ph- ơng thì các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điển h khoản 1 Điều 46 BLHS; Quá trình giải quyết vụ án tất cả các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Bị cáo Huy có hoàn cảnh khó khăn, đ- ợc chính quyền xã Quang Thiện xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo nh- đã phân tích ở trên, HĐXX xét thấy, cần cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo Huy mới đủ điều kiện để giáo dục, đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng tính nghiêm minh của pháp luật; Đối với bị cáo Ph- ơng là ng- ời đã có tiền sử về hành vi đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn kết án về tội đánh bạc, mặc dù đã đ- ợc xóa án tích theo Nghị quyết 109/2015/QH13 và Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội, nh- ng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, tuy ch- a đến mức phải cách ly xã hội nh- ng cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mới đủ điều kiện để cải tạo. Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định vì vậy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp. Đối với các bị cáo C- ờng, Duân, Hậu, Quỳnh, Linh, Hải, Hoàn, Hiệp, Dân đều không có tiền án tiền sự, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, vì vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung về phạt tiền mà nên thu hút vào hình phạt chính.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 10.300.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà

n- ớc; Đối với 12 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo, nh- ng các điện thoại trên các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho các bị cáo nh- ng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; Đối với chiếc bát sứ, chiếc đĩa sứ, 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc kéo và chiếc chiếu cói cũ là những vật các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và là những vật không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị Vũ Văn Huy phạm các tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; Các bị cáo Trần Văn Cường, Trần Quốc Duân, Trần Ngọc Quỳnh, Phạm Văn Hậu, Phạm Văn Linh, Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Đỗ Văn Ph- ơng, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1,3 Điều 249 và khoản 1,3 Điều 248; điểm p khoản 1,2 Điều 46 và Điều 50 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Huy 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ và xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Phạt tiền bổ sung 3.000.000đ. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Văn Huy phải chấp hành chung cả hai tội là 15 (m- ời lăm) tháng tù và tiền phạt bổ sung là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, đ- ợc trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 10/02/2017.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 31 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ph- ơng 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận đ- ợc Quyết định thi hành án, đ- ợc trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến hết ngày 10/02/2017, bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày;

Giao bị cáo Đỗ Văn Ph- ơng cho UBND xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn Ph- ơng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

- Xử phạt các bị cáo Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Trần Ngọc Quỳnh, Phạm Văn Hậu và Phạm Văn Linh mỗi bị cáo số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng);

- Xử phạt các bị cáo Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân mỗi bị cáo số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng);

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; Căn cứ điểm a,đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu số tiền 10.300.000đ là tiền các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà n- ớc;

Tịch thu 01chiếc bát sứ, 01chiếc đĩa sứ, 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc kéo và 01chiếc chiếu cói cũ là vật các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Huy 01 điện thoại di động Sam sung Duos màu đen; bị cáo bị cáo Đỗ Văn Ph- ơng 01 điện thoại di động Nokia 108 màu đen; bị cáo Trần Văn C- ờng 01 điện thoại di động Nokia Lumia màu đen; bị cáo Trần Quốc Duân 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bạc; bị cáo Trần Ngọc Quỳnh 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 620 màu xám; bị cáo Phạm Văn Hậu 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh; bị cáo Phạm Văn Linh 01 điện thoại Nokia Lumia màu da cam; bị cáo Phùng D- ơng Hải 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng; bị cáo Phùng Văn Hoàn 01 điện thoại Nokia 1800 màu đen; bị cáo Nguyễn Đức Hiệp 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Nokia 1280 màu hồng và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám; bị cáo Đỗ Văn Dân 01 điện thoại di động Sam sung A5 màu vàng, nh- ng cần tiếp tục quản lý các điện thoại nêu trên để đảm bảo thi hành án. (Chi tiết vật chứng nh- biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn ngày 26/4/2017).

Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc các bị cáo Vũ Văn Huy, Trần Văn C- ờng, Trần Quốc Duân, Trần Ngọc Quỳnh, Phạm Văn Hậu, Phạm Văn Linh, Phùng D- ơng Hải, Phùng Văn Hoàn, Đỗ Văn Ph- ơng, Nguyễn Đức Hiệp và Đỗ Văn Dân mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 BLDS.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo là ng- ời phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Mạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện Kim Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Kim Sơn;
- Công an Huyện Kim Sơn;
- UBND xã Quang Thiện, Đồng H- ớng;
- Các bị cáo;
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Mạnh